



QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM

SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG VỚI 2 LỰA CHỌN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

(Đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo công văn số 6824/ BTC-QLBH ngày 25/05/2011)

PHẦN I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Prudential có cơ cấu phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa phần bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư.

Ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro khi Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, hoặc hưởng quyền lợi khi hợp đồng đáo hạn, Bên mua bảo hiểm còn được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung nhưng không thấp hơn lãi suất đầu tư tối thiểu đã được Prudential cam kết.

2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản này được hiểu như sau:

2.1 Prudential: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, có giấy phép hoạt động số 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/11/2004.

2.2 Bên mua bảo hiểm: là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người kê khai và ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và là người đóng phí bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm như sau:

- Bản thân Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi của Bên mua bảo hiểm);
- Anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng/ giám hộ hợp pháp;
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Nếu Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật/người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.

2.3 Người được bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi từ 0 đến 64. Ngoài ra, giới hạn tuổi khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm là 70 tuổi đối với hợp đồng bảo hiểm thời hạn 10 năm hoặc 15 năm và 99 tuổi đối với hợp đồng có thời hạn từ 35 đến 99 năm.

2.4 Người thụ hưởng: là tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

2.5 Ngày cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ: là ngày Prudential phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho Bên mua bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nhân thọ (sau đây được gọi là "Giấy chứng nhận bảo hiểm").

2.6 Ngày hiệu lực hợp đồng: là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản cộng với phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có) theo quy định của Prudential, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được Prudential chấp thuận, nếu không được quy định khác. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2.7 Năm hợp đồng: là khoảng thời gian một năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.

2.8 Ngày kỷ niệm năm hợp đồng: là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng.

2.9 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng: là ngày kỷ niệm hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng.

2.10 Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Prudential chấp nhận bảo hiểm và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm tại từng thời điểm và được nêu rõ trong Thư xác nhận điều chỉnh hợp đồng gần nhất, nếu có.

2.11 Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro:

- bằng Số tiền bảo hiểm trừ đi Giá trị tài khoản hợp đồng, nhưng không nhỏ hơn 0 (không), đối với "Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản".
- bằng Số tiền bảo hiểm, đối với "Lựa chọn 2 - Quyền lợi nâng cao".

2.12 Quỹ liên kết chung: là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

2.13 Phí bảo hiểm cơ bản: là khoản phí bảo hiểm



của sản phẩm chính được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 5 (năm) năm hợp đồng đầu tiên để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.

2.14 Phí bảo hiểm đóng thêm: là khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm cho Prudential sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ theo định kỳ (nếu có). Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung, sau khi trừ đi Chi phí ban đầu.

2.15 Phí bảo hiểm định kỳ: là tổng phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm phải đóng theo định kỳ để duy trì hiệu lực sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có). Phí bảo hiểm định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản cộng với phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có).

2.16 Phí bảo hiểm dự tính: là khoản phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm dự kiến đóng hàng năm tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Phí bảo hiểm dự tính bao gồm Phí bảo hiểm định kỳ cộng với Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có). Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm đóng thêm theo định kỳ, Phí bảo hiểm dự tính bằng Phí bảo hiểm định kỳ.

2.17 Phí bảo hiểm được phân bổ: là phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Chi phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng để hưởng lãi.

2.18 Phí bảo hiểm tạm tính: là khoản phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

2.19 Chi phí ban đầu: là khoản chi phí mà Prudential được phép khấu trừ trước khi Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

2.20 Chi phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm.

2.21 Chi phí quản lý hợp đồng: là khoản chi phí để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

2.22 Chi phí quản lý quỹ: là khoản chi phí được khấu trừ để chi trả cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung.

2.23 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi đơn phương yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

2.24 Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

2.25 Giá trị tài khoản hợp đồng: là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ sau khi trừ đi các chi phí liên quan (nếu có). Giá trị tài khoản

hợp đồng được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố tại từng thời điểm.

2.26 Giá trị hoàn lại: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

2.27 Khoản nợ: là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Prudential bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro, Chi phí quản lý hợp đồng đến hạn và các chi phí khác (nếu có).

2.28 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:

a) Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- i) Hai tay; hoặc
- ii) Hai chân; hoặc
- iii) Một tay và một chân; hoặc
- iv) Hai mắt; hoặc
- v) Một tay và một mắt; hoặc
- vi) Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn, (ii) tay được tính từ cổ tay trở lên, (iii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên.

Hoặc

b) Người được bảo hiểm bị mất sức lao động từ 81% trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

Tất cả các trường hợp thương tật trên đây phải được xác nhận bởi cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

- Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể phải được thực hiện không sớm hơn sáu (06) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.
- Bị mất bộ phận cơ thể: Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt có thể được thực hiện ngay sau khi có sự kiện xảy ra.

2.29 Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng này. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp, và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.



3. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

3.1 Hợp đồng bảo hiểm bao gồm các văn bản sau:

- Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm và các sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có;
- Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này;
- Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- Tài liệu minh họa bán hàng; các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) được ký kết hợp lệ giữa hai bên (như được ghi nhận cụ thể tại các văn bản này) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

3.2 Thời hạn hợp đồng: Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn các Thời hạn hợp đồng sau đây:

- 10 năm; hoặc
- 15 năm; hoặc
- 35 đến 99 năm, tùy theo độ tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm.

3.3 Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn hợp đồng và đều không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.

4. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của:

- 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; hoặc
- (tổng) số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính trong (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ ngày Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và Phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, tạm hoãn hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm.

Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do các nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra như liệt kê dưới đây:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích, sử dụng rượu bia; hoặc
- Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng.

Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được trả, Phí bảo hiểm tạm tính sẽ không được hoàn

lại cho người đóng. Nếu Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Prudential sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm tạm tính, không có lãi.

5. THỜI HẠN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ Ngày cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đề nghị hủy hợp đồng bảo hiểm đến Prudential. Khi đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa (nếu có).

6. NHẢM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng.

Nếu theo tuổi đúng, Người được bảo hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ và Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

- Tổng phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
- Giá trị hoàn lại

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các Khoản nợ, nếu có.

7. ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ các thông tin quan trọng và cần thiết quy định ở Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, Prudential sẽ không truy xét các thông tin khác do Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác thể hiện trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực được 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục, trong khi Người được bảo hiểm vẫn còn sống, kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

8. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, khi Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp đồng bảo hiểm xem như bị chấm dứt trước thời hạn và sẽ chỉ có Giá trị hoàn lại được chi trả sau khi trừ các Khoản nợ, nếu có.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ



chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và sẽ chỉ có Giá trị hoàn lại được chi trả, sau khi trừ các Khoản nợ, nếu có.

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM

9. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả tùy theo sự lựa chọn về quyền lợi bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm hoặc sau lần chuyển đổi quyền lợi gần nhất.

9.1 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm tử vong

9.1.1 Lựa chọn 1: Quyền lợi cơ bản

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi Điều 9.3 dưới đây được áp dụng, Prudential sẽ trả số tiền nào lớn hơn giữa:

- Số tiền bảo hiểm; hoặc
- Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong.

9.1.2 Lựa chọn 2: Quyền lợi nâng cao

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, trừ khi Điều 9.3 dưới đây được áp dụng, Prudential sẽ chi trả:

- Số tiền bảo hiểm; cộng với
- Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong.

9.2 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

9.2.1 Lựa chọn 1: Quyền lợi cơ bản

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đạt 80 tuổi và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, trừ khi Điều 9.3 dưới đây được áp dụng, Prudential sẽ chi trả số tiền nào lớn hơn giữa:

- Số tiền bảo hiểm; hoặc
- Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

9.2.2 Lựa chọn 2: Quyền lợi nâng cao

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đạt 80 tuổi và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, trừ khi Điều 9.3 dưới đây được áp dụng, Prudential sẽ chi trả:

- Số tiền bảo hiểm; cộng với
- Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

9.3 Giới hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm là trẻ em

9.3.1 Lựa chọn 1: Quyền lợi cơ bản

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 04 (bốn)

tuổi, quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 9.1.1 và 9.2.1 sẽ được chi trả theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng không tính lãi.
Dưới 2 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 25% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; hoặc • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 3 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 50% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; hoặc • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 4 tuổi	Giá trị nào lớn hơn giữa: • 75% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; hoặc • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

9.3.2 Lựa chọn 2: Quyền lợi nâng cao

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 04 (bốn) tuổi, quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 9.1.2 và 9.2.2 sẽ được chi trả theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng không tính lãi.
Dưới 2 tuổi	• 25% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; cộng với • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 3 tuổi	• 50% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; cộng với • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 4 tuổi	• 75% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính; cộng với • Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

9.4 Quyền lợi khi kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm

Nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm kết thúc thời hạn Hợp đồng bảo hiểm, Prudential sẽ trả 01 (một) lần cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng.

9.5 Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng



Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng liên tục và đầy đủ hàng năm tính đến thời điểm xét thưởng.

Thời điểm xét thưởng là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 10 (mười) và mỗi 5 (năm) năm sau đó.

Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng bằng 1% (một phần trăm) Giá trị tài khoản hợp đồng trung bình trong 5 (năm) năm gần nhất và sẽ được tự động cộng vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

9.6 Các quyền lợi bảo hiểm nêu tại **Điều 9.1, Điều 9.2, Điều 9.3** và **Điều 9.4** sẽ được chi trả sau khi khấu trừ các Khoản nợ, nếu có. Ngay sau khi một trong các quyền lợi này được chi trả, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và mọi trách nhiệm và nghĩa vụ của Prudential theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt.

10. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

10.1 Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

- Phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và
- Bảng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Quy tắc, Điều khoản này như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản, tùy từng trường hợp, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; và
- Các giấy tờ liên quan đến hồ sơ chẩn đoán như Giấy ra viện, trích sao bệnh án nằm viện và (các) xét nghiệm liên quan, giấy chứng nhận phẫu thuật, hoặc biên bản tai nạn hoặc biên bản xét nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, nếu có và theo quy định của pháp luật; và
- Bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm và các sửa đổi, bổ sung, nếu có. Trong trường hợp thất lạc, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Prudential và làm theo hướng dẫn của Công ty; và
- Bảng chứng về sự kiện tử vong hay Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, tùy từng trường hợp, được cấp bởi cơ quan y tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10.2 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm.

Prudential có trách nhiệm xem xét giải quyết hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ khi Prudential nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu tại Điều 10.1.

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp nhận chi trả, khi thanh toán, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo mức lãi suất do Prudential công bố áp

dụng cho các khoản chi trả định kỳ.

10.3 Ngoài các giấy tờ và thông tin nêu tại Điều 10.1 trên đây, trường hợp Prudential yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp thêm tài liệu; chi phí hành chính hợp lý, hợp lệ liên quan, nếu có, sẽ do Prudential chi trả.

10.4 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Theo thứ tự ưu tiên, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho:

- Bên mua bảo hiểm; hoặc
- Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong phiếu xác nhận, thay đổi Người thụ hưởng gần nhất, nếu có, nếu Hợp đồng bảo hiểm có chỉ định Người thụ hưởng; Trường hợp có nhiều Người thụ hưởng mà một trong những người này không còn sống/ tồn tại tại thời điểm phát sinh Sự kiện bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chi trả cho Bên mua bảo hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm không còn sống/ tồn tại; hoặc
- Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

11. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

11.1 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

Prudential sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9.1 nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, tùy ngày nào xảy ra sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử theo quy định tại Điều này sẽ được áp dụng trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến AIDS; hoặc
- Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong các trường hợp nêu trên, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa:

- Tổng phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
- Giá trị hoàn lại tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong

sau khi trừ chi phí xét nghiệm y khoa và các Khoản nợ, nếu có.

11.2 Trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn



11.2.1 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm nếu tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

- a) Đã xảy ra từ trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất; hoặc
- b) Phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:
 - mưu toan tự tử hoặc tự gây thương tích, cho dù là trong trạng thái tinh thần bình thường hoặc mất trí; hoặc
 - việc tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc
 - các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc người nhận quyền lợi bảo hiểm.

11.2.2 Khi xảy ra trường hợp loại trừ nêu tại Điều 11.2.1:

- a) Bên mua bảo hiểm có thể tiếp tục duy trì Hợp đồng bảo hiểm cho các trường hợp bảo hiểm khác theo Quy tắc, Điều khoản này;
- b) Nếu Bên mua bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Prudential sẽ chỉ chi trả giá trị nào cao hơn giữa:
 - Tổng phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
 - Giá trị hoàn lại tại thời điểm Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

sau khi trừ đi (các) chi phí xét nghiệm y khoa và (các) Khoản nợ, nếu có.

11.3 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội cho Người được bảo hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

12.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm:

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có các quyền sau đây:

12.1.1 Được cung cấp thông tin

Bên mua bảo hiểm có quyền được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và được giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết hợp đồng.

12.1.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính trước khi Người được bảo hiểm đạt 65 (sáu mươi lăm) tuổi tính

theo ngày sinh nhật vừa qua. Số lần tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm trong một Năm hợp đồng sẽ do Prudential quy định tại từng thời điểm.

- b) Việc thay đổi này chỉ được thực hiện sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực 02 (hai) năm và Phí bảo hiểm cơ bản cho 02 (hai) năm đầu tiên đã được đóng đầy đủ.
- c) Việc thay đổi này có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi. Tuy nhiên, Chi phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- d) Trong trường hợp yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm:
 - Người được bảo hiểm không được vượt quá 65 (sáu mươi lăm) tuổi và Prudential có thể yêu cầu bằng chứng về sức khỏe của Người được bảo hiểm.
 - Số tiền bảo hiểm sau khi tăng do Prudential quy định tại từng thời điểm.
- e) Trong trường hợp yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential.

12.1.3 Chuyển đổi lựa chọn về quyền lợi bảo hiểm

Sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 2 (hai) và khi Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển đổi từ “Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản” sang “Lựa chọn 2 - Quyền lợi nâng cao” và ngược lại.

- a) Từ “Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản” sang “Lựa chọn 2 - Quyền lợi nâng cao”, nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Người được bảo hiểm không vượt quá 65 (sáu mươi lăm) tuổi tại thời điểm chuyển đổi;
 - ii) Người được bảo hiểm đáp ứng các yêu cầu về thẩm định theo quy định của Prudential.

Số tiền bảo hiểm sau khi chuyển đổi bằng Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro tại thời điểm chuyển đổi. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential.

- b) Từ “Lựa chọn 2 - Quyền lợi nâng cao” sang “Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản”, nếu Người được bảo hiểm dưới 65 (sáu mươi lăm) tuổi.

Số tiền bảo hiểm sau khi chuyển đổi bằng tổng Số tiền bảo hiểm trước khi chuyển đổi và Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm yêu cầu chuyển đổi được thực hiện.

Nếu Bên mua bảo hiểm không yêu cầu chuyển đổi quyền lợi theo Điều 12.1.3.b nói trên, “Lựa chọn 2 - Quyền lợi nâng cao” sẽ được tự động chuyển đổi sang “Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản” vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng sau khi Người



được bảo hiểm đạt 65 tuổi.

- c) Số lần chuyển đổi lựa chọn về quyền lợi bảo hiểm trong một năm do Prudential quy định tại từng thời điểm.

12.1.4 Bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ

Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm hỗ trợ vào bất kỳ lúc nào; có quyền tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ vào bất kỳ lúc nào sau khi kết thúc 02 (hai) năm hợp đồng đầu tiên theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Ngày có hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực của (các) sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ này là ngày ghi trên thu xác nhận Hợp đồng bảo hiểm hoặc là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp nhận.

12.1.5 Rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, vào bất kỳ lúc nào kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 2 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng với số lần rút không giới hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- i) Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không vượt quá 80% Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) và không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Prudential tại từng thời điểm;
- ii) Sau khi rút tiền, Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu phải bằng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

- b) Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 14.3.d.

- c) Đối với “Lựa chọn 1 - Quyền lợi cơ bản”, Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính. Tuy nhiên Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không được nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Prudential.

12.1.6 Đóng thêm phí bảo hiểm

- a) Trong khi hợp đồng còn hiệu lực, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hết Năm hợp đồng hiện tại và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm hỗ trợ theo định kỳ (nếu có), Bên mua bảo hiểm có quyền đóng Phí bảo hiểm đóng thêm để được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định của Prudential tại từng thời điểm. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm.

- b) Prudential có thể tạm ngưng việc thực hiện

quyền này của Bên mua bảo hiểm bằng cách thông báo cho Bên mua bảo hiểm trước thời điểm tạm ngưng.

12.1.7 Tạm ngưng đóng phí bảo hiểm

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng phí bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 6 (sáu) trở đi sau khi Phí bảo hiểm cơ bản của 5 (năm) năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đủ. Tuy nhiên, việc tạm ngưng đóng phí bảo hiểm này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực theo qui định tại Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

- b) Trong thời gian tạm ngưng đóng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể tham gia thêm (các) sản phẩm hỗ trợ miễn là Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn đủ để trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm hỗ trợ theo quy định của Prudential.

12.1.8 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Người được chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với (những) Người được bảo hiểm và thỏa mãn các điều kiện theo Quy tắc, Điều khoản này, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản xác nhận việc chuyển nhượng đó.

- b) Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và người được chuyển nhượng.

- c) Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, người được chuyển nhượng có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng hoặc những Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm vẫn là Người được bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

12.1.9 Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định Người thụ hưởng trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential.

- b) Việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận.

- c) Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên mua bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.



12.1.10 Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn

- a) Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Prudential. Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm là ngày Prudential nhận được yêu cầu hợp lệ của Bên mua bảo hiểm.
- b) Khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được Prudential chấp thuận, tất cả các quyền lợi bảo hiểm sẽ chấm dứt và Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ, nếu có.

12.1.11 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua bảo hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất nhưng không trễ hơn ngày kết thúc Thời hạn hợp đồng; và
- b) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ số tiền theo qui định của Prudential; và
- c) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đáp ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential.

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy tắc, Điều khoản này. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản này.

Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp Thư xác nhận khôi phục hiệu lực hợp đồng, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống và chưa bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vào thời điểm này.

12.1.12 Khôi phục hiệu lực sản phẩm bồi trợ

Nếu (các) sản phẩm bồi trợ mất hiệu lực theo quy định tại Điều 15.5, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực (các) sản phẩm bảo hiểm bồi trợ trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng từ ngày (các) sản phẩm bảo hiểm bồi trợ mất hiệu lực nếu đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây:

- a) Sản phẩm chính đang còn hiệu lực; và
- b) Bên mua bảo hiểm đóng tất cả các khoản phí của (các) sản phẩm bồi trợ đã quá hạn; và
- c) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đáp

ứng mọi điều kiện để được bảo hiểm theo quy định của Prudential.

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực (các) sản phẩm bồi trợ và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy tắc, Điều khoản này và Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bồi trợ. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực (các) sản phẩm bồi trợ bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản này.

Nếu được Prudential chấp thuận, việc khôi phục (các) sản phẩm bồi trợ sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Prudential. Prudential không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian (các) sản phẩm bảo hiểm bồi trợ mất hiệu lực.

12.2 Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

12.2.1 Kê khai chính xác các thông tin cần thiết

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kê khai trung thực, chính xác các thông tin theo yêu cầu của Prudential.

Trường hợp có các thông tin không chính xác, Prudential có thể thẩm định lại rủi ro trong việc phát hành Hợp đồng bảo hiểm này và xác định lại phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm tương ứng. Tuy nhiên, việc thẩm định lại không phải là nghĩa vụ của Prudential.

Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng, hoặc yêu cầu tăng số tiền bảo hiểm bị hủy bỏ trong trường hợp Bên mua bảo hiểm cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực hoặc thiếu sót các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này Prudential đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong các trường hợp này Prudential sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào, thay vào đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào cao hơn giữa:

- a) Tổng phí bảo hiểm đã đóng; hoặc
- b) Giá trị hoàn lại

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các Khoản nợ, nếu có.

12.2.2 Đóng thuế

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc đóng phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm và nhận các khoản chi trả, nếu có, được nêu tại Hợp đồng bảo hiểm và theo quy định của pháp luật. Prudential sẽ thay mặt người nhận quyền lợi bảo hiểm thực hiện việc khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.



12.2.3 Đóng phí bảo hiểm

Trong mọi trường hợp, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đúng hạn dù có nhận được thư yêu cầu hoặc nhắc nhở đóng phí của Prudential hay không. Bằng chứng cho việc đóng phí bảo hiểm đúng hạn là ngày ghi trên Phiếu thu phí bảo hiểm hợp lệ do Prudential cấp cho Bên mua bảo hiểm theo kỳ phí bảo hiểm đó. Trong trường hợp khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, ngoài việc đóng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

12.2.4 Cập nhật thông tin cá nhân

Nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú, Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo cho Prudential bằng văn bản. Nếu Người được bảo hiểm không tiếp tục cư trú tại Việt Nam, Prudential sẽ giữ quyền quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức Chi phí bảo hiểm rủi ro không đổi, tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro hoặc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi (các) Khoản nợ và (các) chi phí liên quan, nếu có.

13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

13.1 Quyền của Prudential:

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thăm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 12.2.1 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

13.2 Nghĩa vụ của Prudential:

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Prudential có nghĩa vụ công bố cho Bên mua bảo hiểm các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung và (các) thông tin theo quy định của pháp luật.

14. PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

14.1 Phí bảo hiểm

- Phí bảo hiểm, định kỳ đóng phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản này.
- Trong 5 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ để duy trì hiệu lực sản phẩm chính và (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có). Trong các năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm bất kỳ lúc nào miễn là khoản tiền đóng mỗi lần đáp ứng giới hạn tối thiểu do Prudential quy định.

- Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay mình. Prudential chỉ chịu trách nhiệm trên số phí bảo hiểm thực nhận.

14.2 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

- Trong mỗi năm hợp đồng, các khoản phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng cho Prudential sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ;
 - Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ, nếu có, theo định kỳ;
 - Phần phí bảo hiểm còn lại, nếu có, sẽ được phân bổ cho Phí bảo hiểm cơ bản của các định kỳ đóng phí tiếp theo cho đến hết Năm hợp đồng hiện tại;
 - Phần còn lại, nếu có, sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Trong 5 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm và/hoặc (các) sản phẩm bổ trợ (nếu có) sẽ mất hiệu lực nếu Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ trợ theo định kỳ.

14.3 Các loại chi phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

a) Chi phí ban đầu

Chi phí ban đầu được quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	55%	11%
2	35%	9%
3	15%	7%
4	10%	5%
5	5%	3%
Kể từ năm thứ 6 trở đi	3%	3%

b) Chi phí bảo hiểm rủi ro

Khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ được tự động khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Chi phí bảo hiểm rủi ro thay đổi tùy theo Số tiền bảo hiểm, tuổi, giới tính, sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.

Tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro có thể được thay đổi nếu được Bộ Tài chính phê duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi về tỷ lệ Chi phí bảo hiểm rủi ro, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Chi phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu.



c) Chi phí quản lý hợp đồng

Khi Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được tự động khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Chi phí quản lý hợp đồng hiện tại là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng mỗi tháng và có thể thay đổi hàng năm nhưng không vượt quá 10% mỗi năm. Nếu có sự thay đổi về Chi phí quản lý hợp đồng, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

d) Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng là số nào lớn hơn giữa:

- 2% số tiền rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng; hoặc
- 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

Trong mỗi năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm được miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng đối với số tiền rút không vượt quá 20% Giá trị tài khoản hợp đồng vào thời điểm kết thúc Năm hợp đồng trước đó.

e) Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định trong các bảng sau:

Áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 10 năm hoặc 15 năm:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	Từ năm thứ 8 trở đi
Tỷ lệ chi phí (% của Phí bảo hiểm cơ bản)	100%	90%	80%	70%	60%	50%	25%	0%

Áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn từ 35 đến 99 năm:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	Từ năm thứ 9 trở đi
Tỷ lệ chi phí (% của Phí bảo hiểm cơ bản)	100%	75%	50%	25%	0%

f) Chi phí quản lý quỹ

Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi lãi suất đầu tư được công bố. Mức Chi phí quản lý quỹ hiện tại là 2,0%/năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng và được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư. Mức phí này có thể thay đổi nhưng sẽ không vượt quá 2,5%/năm. Định kỳ công bố lãi suất đầu tư sẽ do Prudential quy định (hiện tại là hàng quý).

Nếu có sự thay đổi về Chi phí quản lý quỹ, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

Ngoài các khoản chi phí nêu trên, Prudential có thể bổ sung các loại chi phí khác nếu được Bộ Tài chính

chấp thuận.

15. GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM - MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

15.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên, khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ khi đến hạn; hoặc
- b) Từ năm hợp đồng thứ 6 (sáu) trở đi, khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không).

15.2 Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng hoặc được ghi nợ tại Prudential và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy tắc, Điều khoản này.

15.3 Nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian gia hạn đóng phí và được Prudential chấp thuận, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả sau khi đã khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

15.4 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 15.1, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng đủ phí bảo hiểm cần thiết, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực và tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt.

Nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút hết Giá trị tài khoản hợp đồng còn lại vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tính tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

15.5 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ là 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Khi hết thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm và/hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bổ trợ, (các) sản phẩm bổ trợ sẽ mất hiệu lực.

15.6 Bên mua bảo hiểm có thể khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung theo quy định tại Điều 12.1.11 và Điều 12.1.12.

16. QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

16.1 Quỹ liên kết chung

- a) Phí bảo hiểm được phân bổ sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung theo quy định của Quy tắc, Điều khoản này.
- b) Prudential sẽ thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp



và tiền gửi ngân hàng (từ 70% đến 100%), đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn như chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (0% - 30%).

16.2 Giá trị tài khoản hợp đồng

16.2.1 Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố vào mỗi quý dương lịch nhưng không thấp hơn tỷ suất đầu tư tối thiểu được đảm bảo là 5%/năm trong 10 năm đầu tiên và 3%/năm trong các năm tiếp theo. Vào mỗi tháng, khoản lãi đầu tư sẽ được cộng vào Giá trị tài khoản hợp đồng trên cơ sở của lãi suất đầu tư đã được công bố và vẫn đang được áp dụng tại thời điểm tương ứng.

16.2.2 Hàng năm, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng.

16.2.3 Prudential sẽ quản lý và đầu tư số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng vào lĩnh vực đầu tư mà Prudential được phép hoặc thấy thích hợp hoặc có thể ủy thác việc quản lý và đầu tư số tiền này cho một bên thứ ba.

16.2.4 Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính toán như sau:

- a) Vào Ngày hiệu lực hợp đồng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng:
 - i) Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có); trừ đi
 - ii) Chi phí ban đầu; trừ đi
 - iii) Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng.
- b) Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng
 - i) Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - ii) Các khoản phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - iii) Tiền lãi trên cơ sở lãi suất đầu tư công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ các khoản sau:

- i) Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
- ii) Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng;
- iii) Khoản khấu trừ để chi trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có).

17. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo qui định tại Điều 12.1.10, Điều 15 của Quy tắc, Điều khoản này; hoặc
- b) Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực trên 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục; hoặc
- c) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính đạt 70 (bảy mươi) tuổi đối với hợp đồng có thời hạn 10 năm hoặc 15 năm hoặc đạt 99 (chín mươi chín) tuổi đối với hợp đồng có thời hạn từ 35 đến 99 năm.
- d) Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong; hoặc
- e) Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đã được Prudential chi trả đầy đủ; hoặc
- f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

18. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án nơi Prudential có trụ sở chính hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú để giải quyết. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hạn khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.